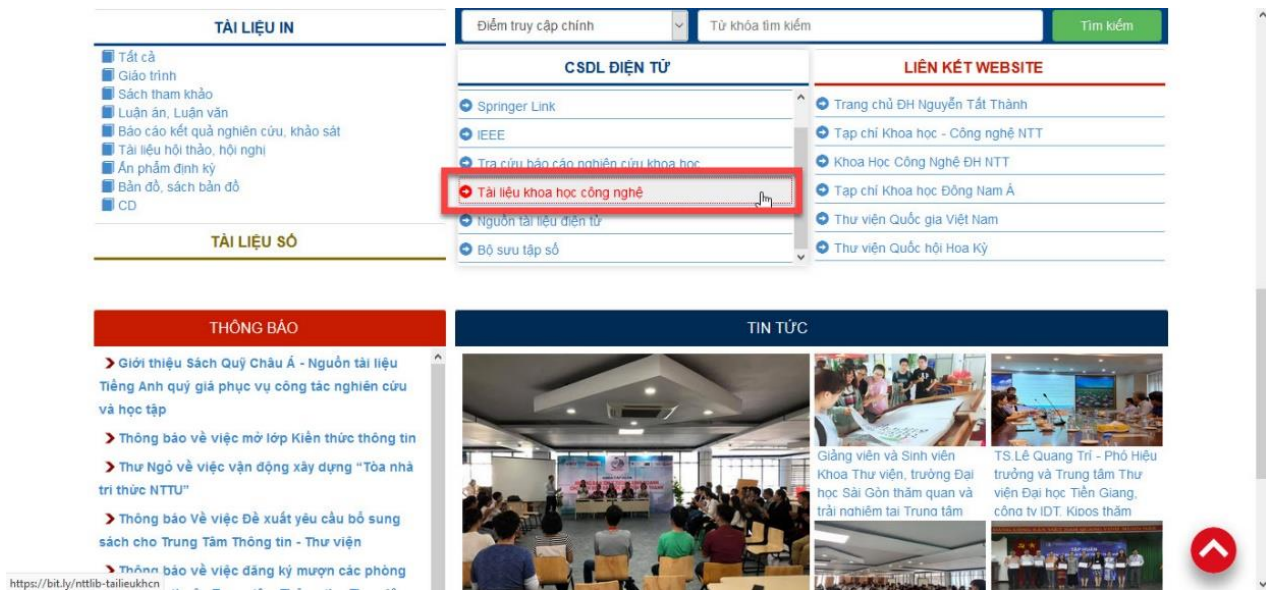


HƯỚNG DẪN TRA CỨU TÀI LIỆU TRONG TRANG TÀI LIỆU KH&CN

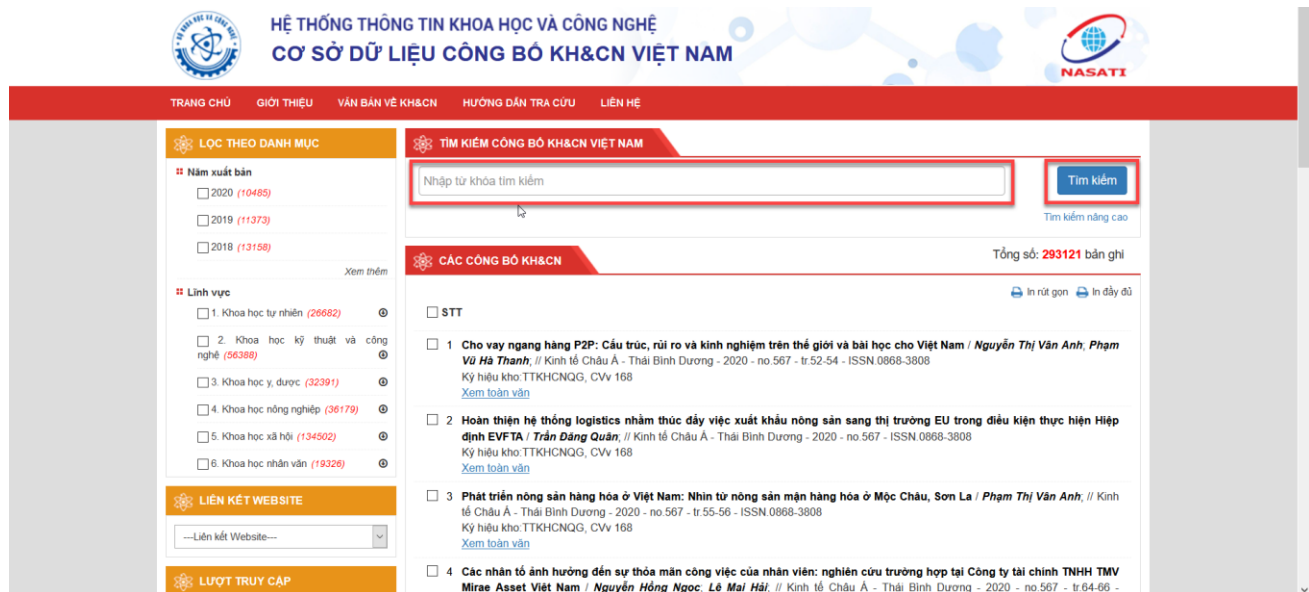
1. Truy cập trang web thư viện tại địa chỉ elib.ntt.edu.vn. Click chọn “Tài liệu khoa học công nghệ” tại mục CSDL điện tử hoặc có thể gõ đường link <https://nttlib.page.link/tailieukhcn>



2. Tại giao diện chính của trang web, bạn đọc có thể tìm kiếm tài liệu một cách nhanh chóng tại ô **TÌM KIẾM CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM** hoặc có thể chọn **Tìm nâng cao** để cho ra các kết quả chính xác hơn

- Tìm kiếm cơ bản

Nhập thông tin vào ô *Nhập từ khóa tìm kiếm* click **Tìm kiếm**



- Tìm kiếm nâng cao

Bạn đọc chọn các tiêu chí tìm kiếm, nhập thông tin từ khóa và lựa chọn các điều kiện đi kèm (và, hoặc, không). Bạn đọc cũng có thể thêm nhiều tiêu chí tìm kiếm để có thể cho ra kết quả chính xác hơn

**HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM**

TÌM KIẾM CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM

Nhan đề: trí tuệ nhân tạo
Tác giả: nguyên văn a
Từ khóa: open ai
Môi trường: Nhập từ khóa tìm kiếm

Tìm kiếm đơn giản (+) Thêm điều kiện tìm kiếm **Tìm kiếm**

CÁC CÔNG BỐ KH&CN Tổng số: **293121** bản ghi

☐ STT

☐ 1 Cho vay ngang hàng P2P: Cấu trúc, rủi ro và kinh nghiệm trên thế giới và bài học cho Việt Nam / Nguyễn Thị Văn Anh, Phạm Vũ Hà Thanh, // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương - 2020 - no.567 - tr.52-54 - ISSN 0868-3808
Ký hiệu kho: TTKHCNQ, CVv 168
[Xem toàn văn](#)

☐ 2 Hoàn thiện hệ thống logistics nhằm thúc đẩy việc xuất khẩu nông sản sang thị trường EU trong điều kiện thực hiện Hiệp định EVFTA / Trần Đăng Quân, // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương - 2020 - no.567 - ISSN 0868-3808
Ký hiệu kho: TTKHCNQ, CVv 168

- Sau khi nhập xong các thông tin, click nút **Tìm kiếm**. Trang web sẽ hiển thị ra các kết quả tìm được. Click vào kết quả bất kỳ để xem thêm thông tin chi tiết

**HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM**

TÌM KIẾM CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM

Nhan đề: trí tuệ nhân tạo
Tác giả: nguyên văn a
Từ khóa: open ai
Môi trường: Nhập từ khóa tìm kiếm

Tìm kiếm đơn giản (+) Thêm điều kiện tìm kiếm **Tìm kiếm**

KẾT QUẢ TÌM KIẾM Tổng số: **76** bản ghi

☐ STT

☐ 1 Kết quả bước đầu của ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát hiện polyp đại tràng tại Việt Nam / Đào Việt Hằng, Lê Quang Hưng, Nguyễn Phúc Bình, Nguyễn Mạnh Hùng, Lâm Ngọc Hoa, Đào Văn Long, Nguyễn Thị Thủy, Đinh Việt Sang, Vũ Hải, // Tạp chí Nghiên cứu y học (Đại học Y Hà Nội) - 2020 - no.130 - tr.101-110 - ISSN 0868-202X
Ký hiệu kho: TTKHCNQ, CVv 251
[Xem toàn văn](#)

☐ 2 ỨNG DỤNG MÔ HÌNH MẠNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (ANN) NGHIÊN CỨU DỰ BÁO DÒNG CHẢY TRÊN SÔNG NẬM MỰC / Lê Thu Trang, Đỗ Thị Bình, // Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường - 2018 - no.23
[Xem toàn văn](#)

☐ 3 Trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc sức khỏe / Trương Thanh, Trần Châu Mỹ Thanh, Nguyễn Thị Như Ly, // Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại Học Duy Tân - 2020 - no.7 - tr.24-31 - ISSN 1859-4905
Ký hiệu kho: TTKHCNQ, CVv 416
[Xem toàn văn](#)

4. Click vào tiêu đề của từng kết quả để xem thông tin chi tiết hoặc click vào phần *Xem toàn văn* để xem file toàn văn báo cáo nghiên cứu khoa học



HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG BỐ KH&CN VIỆT NAM



TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | VĂN BẢN VỀ KH&CN | HƯỚNG DẪN TRA CỨU | LIÊN HỆ

LỌC THEO DANH MỤC

Năm xuất bản

☐ 2020 (25)
☐ 2019 (15)
☐ 2018 (10)
[Xem thêm](#)

Lĩnh vực

☐ 1. Khoa học tự nhiên (19)
☐ 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ (10)
☐ 3. Khoa học y, dược (4)
☐ 4. Khoa học nông nghiệp (1)
☐ 5. Khoa học xã hội (19)
☐ 6. Khoa học nhân văn (3)

LIÊN KẾT WEBSITE

LUỘT TRUY CẬP

Công bố khoa học và công nghệ Việt Nam

Lĩnh vực nghiên cứu	30219. Tiểu hòa và gan mật học
Dạng tài liệu	BB
Tác giả	Đào Việt Hằng, Lê Quang Hưng, Nguyễn Phúc Bình, Nguyễn Mạnh Hùng, Lâm Ngọc Hoa, Đào Văn Long, Nguyễn Thị Thủy, Đinh Viết Sang, Vũ Hải
Nhan đề	Kết quả bước đầu của ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát hiện polyp đại tràng tại Việt Nam
Nguồn trích	Tạp chí Nghiên cứu y học (Đại học Y Hà Nội)
Năm xuất bản	2020
Số	130
Trang	101-110
ISSN	0868-202X
Từ khóa	Nội soi đại tràng, Polyp đại tràng, Trí tuệ nhân tạo, Học sâu, Ứng dụng
Tóm tắt	Từ 11/2019 đến 06/2020, nhóm tác giả thu thập 8.190 ảnh nội soi đại tràng (NSDT) có polyp và 4.000 ảnh NSDT không polyp, chia thành tập huấn luyện và tập kiểm chứng nhằm xây dựng mô hình AI. Mô hình học sâu đề xuất được xây dựng theo kiến trúc U-Net với nhánh EfficientNet, huấn luyện trong 150 bước với thuật toán SGD và đánh giá bởi chỉ số F1, giá trị dự đoán dương tính (PPV), độ nhạy (Se), độ đặc hiệu (Sp). Kết quả trên tập kiểm chứng cho thấy chỉ số F1 trên 2 tập ảnh khi hội tụ đạt > 95 %. Kết quả kiểm định thuật toán trên tập thực nghiệm (1.321 ảnh với 1.543 polyp) là PPV (94,60%), Se (96,39%) và Sp (99,84%). Trong tổng số 1543 polyp, 63,58% có kích thước < 5 mm và 81,14% thuộc nhóm Is (Phân loại Paris). 52 vùng bị khoan sai do ảnh có bọt, vùng lóa hoặc dịch nhầy. Các vùng bị nhầm chủ yếu là nếp niêm mạc (44,23%) và dịch nhầy (13,46%). Nghiên cứu cho thấy thuật toán xây dựng trong phát hiện polyp đại tràng có PPV, Se, Sp cao và có tính khả thi.
Kí hiệu kho	TTKHCNGS, CTV 251 (1%)

101 (1 of 10)

Automatic Zoom

TAP CHÍ NGHIÊN CỨU Y HỌC

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÁT HIỆN POLYP ĐẠI TRÁNG TẠI VIỆT NAM

Đào Việt Hằng^{1,2,3,✉}, Lê Quang Hưng², Nguyễn Phúc Bình¹, Nguyễn Mạnh Hùng¹
Lâm Ngọc Hoa¹, Đào Văn Long^{1,2,3}, Nguyễn Thị Thủy⁴, Đinh Viết Sang⁴, Vũ Hải⁴

¹Viện Nghiên cứu và Đào tạo Tiểu hòa, Gan mật
²Bộ môn Nội tổng hợp, Trường Đại học Y Hà Nội
³Trung tâm Nội soi, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
⁴Học viện Nông nghiệp Việt Nam
⁵Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
⁶Công ty cổ phần công nghệ VDSense

Từ 11/2019 đến 06/2020, nhóm tác giả thu thập 8.190 ảnh nội soi đại tràng (NSDT) có polyp và 4.000 ảnh NSDT không polyp, chia thành tập huấn luyện và tập kiểm chứng nhằm xây dựng mô hình AI. Mô hình học sâu đề xuất được xây dựng theo kiến trúc U-Net với nhánh EfficientNet, huấn luyện trong 150 bước với thuật toán SGD và đánh giá bởi chỉ số F1, giá trị dự đoán dương tính (PPV), độ nhạy (Se), độ đặc hiệu (Sp). Kết quả trên tập kiểm chứng cho thấy chỉ số F1 trên 2 tập ảnh khi hội tụ đạt > 95 %. Kết quả kiểm định thuật toán trên tập thực nghiệm (1.321 ảnh với 1.543 polyp) là PPV (94,60%), Se (96,39%) và Sp (99,84%). Trong tổng số 1543 polyp, 63,58% có kích thước < 5 mm và 81,14% thuộc nhóm Is (Phân loại Paris). 52 vùng bị khoan sai do ảnh có bọt, vùng lóa hoặc dịch nhầy. Các vùng bị nhầm chủ yếu là nếp niêm mạc (44,23%) và dịch nhầy (13,46%). Nghiên cứu cho thấy thuật toán xây dựng trong phát hiện polyp đại tràng có PPV, Se, Sp cao và có tính khả thi.